

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 92 /2017/HSST

Ngày 01 - 12 - 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Hải Lý*
- *Các hội thẩm nhân dân :*

1. Bà Phạm Thị Láng

2. Bà Nguyễn Thị Nhiều

- *Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tho* - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*
Ông Nguyễn Tuyên Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 88/2017/HSST ngày 25 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Đỗ Đình L, sinh năm 1996

Nơi cư trú: thôn H, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12. Con ông Đỗ Đình H, sinh năm 1973 và bà Phạm Thị T, sinh năm 1973. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

2. Hoàng Xuân T, sinh năm 1996

Nơi cư trú: thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12. Con ông: Hoàng Xuân C, sinh năm 1960 và bà Doãn Thị V, sinh năm 1964. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

(Bị cáo L, T tại ngoại có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:** Ông Đỗ Đình H, sinh năm 1945

Địa chỉ cư trú: Tổ 3, khu phố 4A, phường Q, Thành phố C, tỉnh Q.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Phạm Xuân H, sinh năm 1965

2. Anh Phạm Văn K, sinh năm 1972

Đều cư trú tại: Thôn D, xã T, TP T, tỉnh Thái Bình.

*** Người làm chứng:** Chị Trần Thị H, sinh năm 1998

Địa chỉ cư trú: Thôn G, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

*(Anh H có mặt; ông H, chị H vắng mặt ;
anh K có đơn xin xét xử vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết gia đình ông Đỗ Đình H có ngôi nhà tại thôn H, xã S, huyện V không có người trông coi. Ngày 24/12/2016, Đỗ Đình L đã gọi điện thoại rủ Hoàng Xuân T đi trộm cắp tài sản của nhà ông H, được T đồng ý.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 25/12/2016, Đỗ Đình L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển số đăng ký 17S8-XXXX (mượn của bạn gái là Trần Thị H) đến nhà đón T đi trộm cắp tài sản. Khi đón được T, L chở T đi chơi đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày L chở T ra khu vực cánh đồng thôn H, xã S, huyện V để xe mô tô rồi dẫn T đi bộ vào nhà ông H để tránh bị người dân phát hiện. Quan sát thấy cổng phía trước nhà ông H cài then nhưng không khóa nên L mở cổng cùng T đi vào sân. L và T quan sát thấy cửa chính nhà ông H khóa phía trong, L đã dùng tay giật cửa để bẻ khóa nhưng không được. Sau đó, T và L đi ra sau vườn liền ao nhà ông H thấy một cửa sổ nên cả hai đã dùng tay giật cánh cửa sổ mở ra. Khi mở được cánh cửa sổ T đã nhặt 01 miếng gạch hoa (không rõ đặc điểm, trọng lượng) ngay trong vườn, gần cửa sổ để cưa chân song cửa sổ bằng gỗ (đã bị mọt), sau đó T và L dùng tay bẻ gãy song cửa sổ. T chui vào trong nhà rồi ra cửa chính rút then cài phía trong mở cửa để cho L vào nhà. T bật đèn điện thoại của mình và cầm ở tay phải soi xung

quanh nhà và gian phòng bếp thì thấy có một số tài sản có giá trị như: tủ lạnh, máy giặt, bếp ga. L đi lại rút phích điện chiếc tủ lạnh nhãn hiệu SANYO màu trắng, loại tủ đứng có 02 cánh trị giá 850.000 đồng kê ở góc cửa ra vào gian phòng bếp. T và L khiêng tủ lạnh ra sân trước rồi T quay lại đóng cửa chính lại, chốt then bên trong nhà và chui qua cửa sổ đã bẻ song trước đó để ra ngoài. Sau đó cả hai khiêng tủ lạnh ra chỗ để xe mô tô, để tủ lạnh lên xe, L điều khiển xe còn T ngồi sau ôm tủ lạnh đến nhà anh Phạm Xuân H để bán. Anh H xem tủ lạnh và hỏi T, L “Tủ này ở đâu” thì L nói “tủ này của gia đình đã cũ nên muốn bán đi để mua tủ lạnh mới”. Sau khi nghe L nói vậy thì H đồng ý mua chiếc tủ lạnh trên với giá: 850.000 đồng. Nhận tiền do anh H trả, L cùng T đi lên phòng trọ của L tại thành phố T chơi game và cùng chi tiêu số tiền bán tủ lạnh. Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 26/12/2016, khi tiêu hết tiền bán tủ lạnh, T và L lại điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream biển số đăng ký 17S8 - XXXX về nhà ông H, quan sát xung quanh không có ai, Lực để xe máy ở sân rồi cả hai đi theo lối cũ chui vào nhà ông H. L và T rút then cài cửa chính mở cửa rồi khiêng chiếc máy giặt lồng đứng nhãn hiệu SANYO loại 5,5 kg trị giá 800.000 đồng để ở góc bếp cạnh nhà tắm ra ngoài sân đặt lên yên xe mô tô. L giữ xe và máy giặt, T quay lại cài then cửa chính phía trong nhà như cũ và chui qua cửa sổ ra ngoài. Sau đó, T điều khiển xe mô tô chở L ngồi sau ôm máy giặt đến nhà anh Phạm Văn K để bán. Do ngày 25/12/2016, tại nhà anh H, L có nói với anh K là gia đình L còn chiếc máy giặt cũ không dùng nữa và muốn bán nên anh K đồng ý mua và bảo mang lên để K xem. Sau khi xem máy giặt anh K đã đồng ý mua với giá 800.000 đồng. Nhận được tiền do anh K trả, T và L đi lên thành phố T và sử dụng hết số tiền trên vào việc tiêu sài cá nhân. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi đã tiêu hết số tiền bán máy giặt, T và L đi xe mô tô để ngoài khu vực cánh đồng thôn H, xã S, huyện V và cách nhà ông H khoảng 100m để đi bộ vào trộm cắp. Khi đến nhà ông H, quan sát không thấy ai nên T và L đi theo lối cũ vào bên trong nhà ông H. Do trời tối, trong nhà không có ánh sáng điện nên T tiếp tục sử dụng đèn pin và bê 01 (một) bình ga loại 12,5 kg màu hồng, L bê 01 bếp ga dương nhãn hiệu RINNAI màu đen, tổng giá trị 430.000 đồng ở trên kệ của gian bếp ra sân nhà ông H để. T quay lại, vào trong nhà cài chốt then cửa phía trong rồi lại chui qua lối cửa sổ ra ngoài, đồng thời khép 02 cánh cửa sổ lại. Sau đó T bê bình ga còn L bê bếp ga ra ngoài cánh đồng nơi để xe mô tô. T điều khiển xe chở L ngồi sau ôm bếp ga đi theo đường 454 về hướng thành phố T. Trên đường đi, T bị rơi mất chiếc điện thoại để trong túi quần. T và L lại mang bếp ga và bình ga đến ga bán cho anh Phạm Văn K, anh K xem bếp và bình ga có hỏi là ở đâu, L nói “Đồ của nhà không dùng nên bán”. Anh K đồng ý mua với giá 350.000 đồng. L và T nhận 350.000 đồng cùng nhau tiêu xài cá nhân hết. Do chiếc bình ga đã cũ, sau khi kiểm tra anh K đã bán cho một phụ nữ mua phế liệu không rõ tên, tuổi, địa chỉ với giá 100.000

đồng. Ngày 04/06/2017 anh Đỗ Đình H ở tỉnh Quảng Ninh về phát hiện bị mất tài sản đã trình báo Công an huyện V.

- Bản kết luận định giá tài sản số 19/KLĐG ngày 31/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện V kết luận: “01 (một) tủ lạnh nhãn hiệu SANYO dung tích 110 lít, đã qua sử dụng, có giá trị đến thời điểm định giá là 850.000 đồng”.

- Bản kết luận định giá tài sản số 20/KLĐG ngày 31/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện V kết luận: “01(một) máy giặt lồng đứng nhãn hiệu SANYO loại 5,5 kg, đã qua sử dụng, có giá trị đến thời điểm định giá là 800.000 đồng”.

- Bản kết luận định giá tài sản số 21/KLĐG ngày 31/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện V kết luận:

+ 01(một) bếp ga (loại 2 bếp nấu) nhãn hiệu RINNAI màu đen model RV4600, đã qua sử dụng, có giá trị đến thời điểm định giá là 150.000 đồng

+ 01 (một) bình ga 12,5kg màu hồng đã qua sử dụng (còn ít ga), có giá trị đến thời điểm định giá là 280.000 đồng. Tổng giá trị tại thời điểm định giá là 430.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 86/KSĐT ngày 23/10/2017 của VKSND huyện V truy tố Đỗ Đình L và Hoàng Xuân T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố :

Bị cáo Đỗ Đình L và Hoàng Xuân T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33; Điều 60 Bộ luật hình sự 1999. Xử phạt bị cáo Đỗ Đình L và Hoàng Xuân T mỗi bị cáo từ 06 tháng - 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm - 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo vì các bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập.

* Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Đỗ Đình L và Hoàng Xuân T cùng gia đình đã bồi hoàn thiệt hại cho người bị hại là ông Đỗ Đình H, sinh năm 1945, hiện trú tại tổ 3, khu phố 4A, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh số tiền 10.000.000 đồng. Ông H đã nhận đủ và không có yêu cầu gì khác về phần trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

Do anh H và anh K không yêu cầu bồi thường số tiền mà hai anh đã bỏ ra mua tủ lạnh, máy giặt, bếp ga và bình ga nên không đặt ra giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Đỗ Đình H, sinh năm 1945, hiện trú tại tổ 3, khu phố 4A, phường Q, thành phố C, tỉnh Q: 01(một) tủ lạnh nhãn hiệu SANYO dung tích 110L; 01(một) máy giặt lồng đứng nhãn hiệu SANYO loại 5,5 kg; 01(một) bếp ga nổi màu đen nhãn hiệu RINNAI là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Đỗ Đình H.

- Đối với chiếc bình ga: do anh K đã bán cho một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không thu hồi được. Hiện nay Cơ quan điều tra đã quản lý của anh Phạm Văn K số tiền 100.000 đồng. Số tiền này là tiền thu lời bất chính nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại T sử dụng để soi lấy tài sản nhà ông H, T khai đã bị đánh rơi trên đường khi mang máy giặt đi bán.

- Đối với 01 (Một) miếng gạch hoa (không rõ đặc điểm, trọng lượng), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã truy tìm nhưng không thấy nên không có căn cứ để xử lý.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

Bị cáo L và T: các bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương để các bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, đi lao động phụ giúp gia đình và trở thành người công dân có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác . Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Các chứng cứ buộc tội bị cáo:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là chứng cứ buộc tội lẫn nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và nội dung bản cáo trạng đã mô tả và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như:

- Đơn trình báo và lời khai của người bị hại: ông Đỗ Đình H, sinh năm 1945, hiện trú tại tổ 3, khu phố 4A, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh.

- Biên bản xác định hiện trường và sơ đồ hiện trường do Cơ quan điều tra Công an huyện V lập hồi 09 giờ ngày 05/8/2017 tại nhà ông Đỗ Đình H, sinh năm 1945 ở thôn H, xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Các biên bản quản lý đồ vật tài liệu do Cơ quan điều tra Công an huyện V lập hồi 14 giờ ngày 27/5/2017.

- Bản kết luận định giá tài sản số 19/KLĐG ngày 31/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện V kết luận: “01 (một) tủ lạnh nhãn hiệu SANYO dung tích 110 lít, đã qua sử dụng, có giá trị đến thời điểm định giá là 850.000 đồng”.

- Bản kết luận định giá tài sản số 20/KLĐG ngày 31/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện V kết luận: “01(một) máy giặt lồng đứng nhãn hiệu SANYO loại 5,5 kg, đã qua sử dụng, có giá trị đến thời điểm định giá là 800.000 đồng”.

- Bản kết luận định giá tài sản số 21/KLĐG ngày 31/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện V kết luận:

- + 01(một) bếp ga (loại 2 bếp nấu) nhãn hiệu RINNAI màu đen model RV4600, đã qua sử dụng, có giá trị đến thời điểm định giá là 150.000 đồng

- + 01 (một) bình ga 12,5kg màu hồng đã qua sử dụng (còn ít ga), có giá trị đến thời điểm định giá là 280.000 đồng.

Tổng giá trị tại thời điểm định giá là 430.000 đồng.

- Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Phạm Xuân H, sinh năm 1961; anh Phạm Văn K, sinh năm 1972 đều cư trú: thôn D, xã T, thành phố T và chị Trần Thị H, sinh năm 1998, ở thôn G, xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Trong các ngày 25 và ngày 26/12/2016, lợi dụng sơ hở của gia đình ông Đỗ Đình H không có người trông coi,

Hoàng Xuân T và Đỗ Đình L đã vào trộm cắp 01(một) tủ lạnh nhãn hiệu SANYO dung tích 110L, màu trắng trị giá 850.000 đồng; 01(một) máy giặt lồng đứng nhãn hiệu SANYO loại 5,5 kg, màu trắng trị giá 800.000 đồng; 01(một) bếp ga nổi màu đen nhãn hiệu RINNAI trị giá 150.000 đồng và 01 bình ga loại 12,5kg màu hồng trị giá 280.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Hoàng Xuân T và Đỗ Đình L đã trộm là 2.080.000đ (*Hai triệu không trăm tám mươi nghìn đồng chẵn*) đem bán lấy tiền tiêu sài.

Hành vi của các bị cáo Đỗ Đình L và Hoàng Xuân T đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo:

Xét hành vi của bị cáo L và T là nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của gia đình ông Đỗ Đình H không có người trông coi đã trộm cắp 01(một) tủ lạnh nhãn hiệu SANYO; 01(một) máy giặt lồng đứng nhãn hiệu SANYO loại 5,5 kg, màu trắng; 01(một) bếp ga nổi màu đen nhãn hiệu RINNAI và 01 bình ga loại 12,5kg màu hồng. Tổng giá trị tài sản Hoàng Xuân T và Đỗ Đình L đã trộm cắp là 2.080.000đồng.

Tuy nhiên các bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, khả năng nhận thức pháp luật còn hạn chế, nhất thời phạm tội. Dẫn đến hậu quả phải đứng trước vành móng ngựa ngày hôm nay. Xét tính chất của vụ án thì thấy đây là vụ án có đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là những đồng phạm thực hành, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội mà không có sự phân công vai trò cụ thể. Vì vậy Hội đồng xét xử cần đánh giá, phân tích rõ vai trò, hành vi phạm tội của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo cho phù hợp.

Đối với bị cáo Đỗ Đình L là người khởi xướng nên xếp vai trò của L cao hơn T. Còn T là người thực hiện tích cực và cùng L trực tiếp mang tài sản đi bán nên xếp vai trò của Trường sau bị cáo L.

[4] Đánh giá về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của các bị cáo:

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xét đến nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Bị cáo L và T đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không có tiền án, tiền sự.

Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng của các bị cáo thì thấy:

Sau khi phạm tội các bị cáo cùng gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thể hiện rõ thái độ khẩn rứt, lương tâm bị dày

vò do tội lỗi của các bị cáo gây ra, tỏ ra ăn năn hối cải. Mặt khác người bị hại cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; chính quyền địa phương đề nghị cho bị cáo được cải tạo ở bên ngoài xã hội. Vì vậy khi lượng hình HĐXX cũng cần áp dụng điểm b, h, p khoản 1,2 Điều 46 ; căn cứ điều 2 nghị quyết 01/2013/NQ- HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo, HĐXX thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội và thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước Việt Nam ta.

Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt:

Căn cứ vào hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: cần lên cho các bị cáo một mức án như đại diện của Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là phù hợp. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Vì vậy cần cho các bị cáo được cải tạo bên ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời cũng tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo.

* **Về hình phạt bổ sung:** theo quy định tại khoản 5 điều 138 Bộ luật hình sự quy định: “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”.

Vì các bị cáo không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo Đỗ Đình L và Hoàng Xuân T cùng gia đình đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại là ông Đỗ Đình H số tiền 10.000.000 đồng. Ông H đã nhận đủ và không có yêu cầu gì khác về phần trách nhiệm dân sự. Vì vậy áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 589 Bộ luật dân sự Hội đồng xét xử chấp nhận, không đặt ra giải quyết.

Tại cơ quan điều tra anh Phạm Xuân H và anh Phạm Văn K không yêu cầu L và T phải bồi thường số tiền mà hai anh đã bỏ ra để mua tủ lạnh, máy giặt, bếp ga và bình ga. Tại phiên tòa hôm nay anh H cũng không yêu cầu gì khác, anh K có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu gì. Xét đây là sự tự nguyện của anh H và anh K nên Hội đồng xét xử chấp nhận, không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

01(một) tủ lạnh nhãn hiệu SANYO dung tích 110L; 01(một) máy giặt lồng đứng nhãn hiệu SANYO loại 5,5 kg; 01(một) bếp ga nổi màu đen nhãn hiệu RINNAI là tài

sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Đỗ Đình H. Xét thấy không cần thiết phải tiếp tục quản lý, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho ông H (*tại biên bản trả tài sản ngày 20/9/2017*).

Xét việc xử lý vật chứng phù hợp quy định của khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với chiếc bình ga: do anh K đã bán cho một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ nên không thu hồi được. Hiện nay Cơ quan điều tra đã quản lý của anh Phạm Văn K số tiền 100.000 đồng. Đây là số tiền thu lời bất chính nên tịch thu sung quỹ Nhà nước. Chuyển số tiền 100.000 đồng anh K đã nộp tại cơ quan điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình nay đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện V (*thể hiện tại biên lai thu tiền số 0003XXX ngày 03/11/2017*) để sung quỹ nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại Trường sử dụng để soi lấy tài sản nhà ông H, T khai đã bị đánh rơi trên đường khi mang máy giặt đi bán nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với 01 (Một) miếng gạch hoa (không rõ đặc điểm, trọng lượng), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã truy tìm nhưng không thấy nên không có căn cứ để xử lý trong bản án.

[8] Về các vấn đề khác:

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu, biển số đăng ký 17S8 - 1550 mà Đỗ Đình L mượn của bạn gái là chị Trần Thị H, sinh năm 1998 ở xã H, huyện V, tỉnh Thái Bình, để đi trộm cắp. Tài liệu điều tra xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị H, khi cho L mượn xe chị H không hỏi, không biết mục đích sử dụng nên không có căn cứ để xử lý đối với chị H là phù hợp.

- Đối với anh Phạm Xuân H, sinh năm 1961 và anh Phạm Văn K, sinh năm 1972, cùng trú tại thôn D, xã T, thành phố Thái Bình là những người mua những tài sản do L và T trộm cắp, nhưng khi bán L nói tài sản của nhà không sử dụng nên bán. Anh H và anh K không biết các tài sản trên do L và T trộm cắp mà có nên không xử lý đối với anh H và anh K là phù hợp.

Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có 15 ngày kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Đỗ Đình L và Hoàng Xuân T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1,2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1,2 Điều 60 Bộ luật hình sự 1999. Xử phạt Đỗ Đình L 09(chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm 06(sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 01/12/2017. Giao bị cáo cho UBND xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b, h, p khoản 1,2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1,2 Điều 60 Bộ luật hình sự 1999. Xử phạt Hoàng Xuân T 06(sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01(một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 01/12/2017. Giao bị cáo cho UBND xã S, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự : Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bị cáo và người bị hại đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại là ông Đỗ Đình H, sinh năm 1945, hiện trú tại tổ 3, khu phố 4A, phường Q, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh số tiền 10.000.000 đồng. Ông H đã nhận đủ và không có yêu cầu gì khác về phần trách nhiệm dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận, không đặt ra giải quyết.

3. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 42 - Bộ luật hình sự; Điều 76 - Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông ông Đỗ Đình H 01(một) tủ lạnh nhãn hiệu SANYO dung tích 110L; 01(một) máy giặt lồng đứng nhãn hiệu SANYO loại 5,5 kg; 01(một) bếp ga nổi màu đen nhãn hiệu RINNAI (tại biên bản trả tài sản ngày 20/9/2017).

Chuyển số tiền 100.000đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam là tiền thu lời bất chính, anh K đã giao nộp tại cơ quan điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình nay đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự huyện V (thể hiện tại biên lai thu tiền số 0003XXX ngày 03/11/2017) để sung quỹ Nhà nước.

4. Án phí: Áp dụng khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí tòa án: Đỗ Đình L và Hoàng Xuân T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án:

Án xử công khai, sơ thẩm. Có mặt các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh H). Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 01/12/2017.

Vắng mặt người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (anh K). Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhân :

- Công an huyện V;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THA dân sự huyện V;
- Bị cáo;
- Người bị hại; Người LQ
- Sở TP
- TAND tỉnh TB
- Lưu HS;
- Lưu HCTP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)